

Số: 173 /2020 /QĐST- HNGĐ

*Triệu Sơn, ngày 27 tháng 8 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 217/2020/TLST/HNGĐ ngày 2 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Đào Công T, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện T, Thanh Hóa.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ; điểm a khoản 5 ; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1988

Bị đơn: Anh Đào Công T, sinh năm 1985

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Đào Công T;

- *Về con chung:* Vợ chồng anh, chị có 02 con chung, tên các cháu là Đào Công Đ, sinh ngày 23/01/2006 và cháu Đào Thị Quỳnh M, sinh ngày 02/10/2015. Ly hôn vợ chồng anh chị thỏa thuận, thống nhất giao hai cháu Đ và cháu M cho chị

H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000đ ( một triệu đồng)/ cháu ( hai cháu là 2.000.000đ/ tháng) kể từ tháng 9 năm 2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- *Về tài sản và phần nợ:* Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

- *Về án phí:* Vợ chồng anh, chị thỏa thuận, chị H nộp toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị H đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004088 ngày 01 tháng 7 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn được trừ 150.000 tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận***

- Các đương sự
- VKS T
- Chi cục thi hành án T
- UBND xã An N
- Lưu hồ sơ

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thủy**